

MỘT SỐ KẾT QUẢ TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA LIÊN XÔ VỚI CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở ĐÔNG Á (1945-1985) QUA NGUỒN SỬ LIỆU LIÊN XÔ/NGA

TS. Nguyễn Thị Hồng Vân

Viện Sử học

Vị thế quốc tế của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ Hai được củng cố khá vững chắc. Cuộc Chiến tranh Lạnh nổ ra sau đó không lâu không làm thay đổi vai trò của Liên Xô như một trong những nước dẫn đầu của tiến trình chính trị thế giới. Những mâu thuẫn phát sinh bên trong những nước từng là đồng minh trước đây có cội nguồn tư tưởng rất sâu xa đã buộc những nước còn lại phải có sự lựa chọn tương ứng. Sự lựa chọn này nhiều khi không xuất phát từ lòng tự nguyện mà diễn ra với sự can thiệp từ bên ngoài, dưới ảnh hưởng của những hoàn cảnh chính trị khác nhau, nơi mà các lực lượng đối đầu (Liên Xô và Mỹ) có quan điểm đối lập với nhau. Các quốc gia ở khu vực Đông Á cũng không nằm ngoài qui luật này.

Thuật ngữ "Chiến tranh Lạnh" được giới báo chí phương Tây sử dụng từ năm 1946 nhằm diễn tả một bối cảnh quốc tế cực kỳ căng thẳng, một cuộc đối đầu ác liệt giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là giữa Mỹ và Liên Xô, trong giai đoạn từ giữa những năm 40 đến cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỷ XX. Trên

thế giới phổ biến quan niệm cho rằng: Chiến tranh Lạnh là cuộc đối đầu không khoan nhượng giữa Mỹ và các nước đồng minh của họ với các nước XHCN đứng đầu là Liên Xô¹.

Ở khu vực Đông Á, cuộc Chiến tranh Lạnh chẳng mấy chốc đã biến thành chiến tranh "nóng": đó là cuộc nội chiến ở Trung Quốc (1945-1949), chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) và cuộc chiến tranh chống Pháp ở các nước Đông Dương (1946-1954). Sau đó, các cuộc xung đột vũ trang này không chỉ mang tính cục bộ mà còn tạo ra xu thế đối đầu giữa Liên Xô và Mỹ - những nước tham gia vào các cuộc xung đột này một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, bằng cách cung cấp vũ khí, cố vấn quân sự hoặc dưới các hình thức viện trợ khác cho các bên tham

¹ См.: Корниенко Г. *Холодная война. Свидетельство её участника*. М., 2001. С. 31-38; Стародубов В. *Супердержавы XX века. Стратегическое противоборство*. М., 2001. С. 6-9; *Советская внешняя политика в годы "холодной войны" (1945-1985). Новое прочтение*. М., 1995. С. 505; Казанцев Ю. И. *Международные отношения и внешняя политика России (XX в.)*. Ростов-на-Дону, Новосибирск, 2002. С. 204-206 и др.

chiến. Mức độ tham gia của các nước Đông Á vào các cuộc xung đột vũ trang, ảnh hưởng của Liên Xô hoặc Mỹ lên từng phần trong khu vực, quan điểm tư tưởng của những người lãnh đạo nước này hay nước khác, là những nhân tố chủ yếu xác định quan hệ của Liên Xô đối với các quốc gia Đông Á.

Trong bài viết này, chúng tôi chỉ muốn đề cập đến một số kết quả của chính sách đối ngoại của Liên Xô đối với các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Á cho đến năm 1985, thông qua các nguồn sử liệu của Liên Xô/Nga trong thời gian gần đây.

1. Quan hệ của Liên Xô đối với Mông Cổ

Trong suốt thời gian dài, quan hệ giữa Liên Xô và Mông Cổ luôn luôn gần gũi và mật thiết². Sau cuộc chính biến năm 1921, tại Mông Cổ đã tuyên bố thành lập nước CHND Mông Cổ - một quốc gia chịu ảnh hưởng sâu sắc của Liên bang Xô viết. Sự lạc hậu cố hữu, vị trí địa lý liền kề, xu hướng bành trướng của nhà cầm quyền Trung Quốc và Nhật Bản là những nhân tố quan trọng tác động đến Mông Cổ, biến quốc gia này thành

bộ phận phụ thuộc, người “em út” luôn biết nghe lời của Liên Xô. Thậm chí nếu không có sự chỉ đạo và cho phép của các nhà lãnh đạo Xô viết, chính quyền Mông Cổ không thông qua bất cứ quyết định quan trọng nào³.

Hai nhà nước Liên Xô và Mông Cổ trong gần 70 năm phát triển trên nền tảng của mô hình cộng sản. Ở Ulan-Bato đã quen với việc phục tùng vô điều kiện các chỉ thị của Kremli, từ việc tiến hành các cuộc bắt bớ, thanh trừng đến việc tổ chức đời sống kinh tế. Hệ thống chính trị và các quan hệ xã hội cũng phát triển theo mô hình này. Chính Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô M. X. Gorbachốp đã từng nói: “*Đối với Mông Cổ, Liên Xô luôn có mối quan hệ mật thiết và gần gũi. Tại các Bộ của chúng ta đã quen coi Mông Cổ như là một trong những nước Cộng hòa của mình, ngoài ra có một số ý kiến, trong đó có cả từ phía Mông Cổ, đặt vấn đề sáp nhập Mông Cổ vào Liên bang Xô viết*”⁴.

Quan hệ căng thẳng giữa Liên Xô và Trung Quốc vào cuối những năm 50 đầu những năm 60 của thế kỷ XX đã làm cho quan hệ Liên Xô - Mông Cổ thêm khăng khít. Năm 1964, quân đội Xô viết đã có mặt tại Mông Cổ, đánh dấu việc hoàn tất liên minh Xô-Mông chống Trung Quốc. Tháng 11-1967 đã thiết lập các căn cứ tên lửa của

² См.: Бажанов Е. П. СССР и Азиатско-тихоокеанский регион. М.,1991. С. 33-34; Васильев Л. С. История Востока. Т. 2. М., 2001. С. 446-447; Плешаков К. Гео-идеологическая парадигма. М.,1994. С. 61, 70, 76-77; История международных отношений и внешней политики СССР. Т. 3. (1970-1987). М.,1987. С. 218-219; Соколинский В., Сонинтамир Н. Перестройка в соседней стране: опыт, проблемы, перспективы // Азия и Африка сегодня. 2000. № 12. С. 10-12; и др.

³ Васильев Л. С. История Востока. Т. 2. С. 446.

⁴ Горбачёв М. С. Жизнь и реформы. Кн. 2. М., 1995. С. 465.

Liên Xô trên lãnh thổ Mông Cổ. Đến năm 1969, trên đất Mông Cổ duy trì từ 8-10 trung đoàn quân đội Xô viết⁵.

Hiện trạng trên không thay đổi cho đến năm 1985. Cùng với quá trình cải tổ ở Liên Xô, các nhà lãnh đạo Mông Cổ bắt đầu lo ngại và tỏ ra lúng túng. Họ đã thi hành một số biện pháp nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của cải tổ, kìm hãm sự lây lan các hoạt động tương tự sang lãnh thổ của mình⁶.

2. Quan hệ Liên Xô - Trung Quốc

Khác với Mông Cổ, Trung Quốc – một trung tâm và thành trì khác của chủ nghĩa xã hội ở Đông Á, không phải là một đồng minh triệt để và nhất quán của Liên Xô. Ngày 1-10-1949, nước CHND Trung Hoa tuyên bố thành lập. Ngày 14-2-1950, Liên Xô và Trung Quốc đã ký kết *Hiệp ước đồng minh và tương trợ lẫn nhau*. Theo Hiệp ước này, hai nước đã thiết lập sự hợp tác chặt chẽ về chính trị và kinh tế. Cuộc chiến tranh Triều Tiên có ảnh hưởng quan trọng, thắt chặt thêm mối quan hệ Xô-Trung. Tháng 10-1957

giữa hai nước đã ký kết hiệp ước bí mật về quân sự⁷.

Tuy vậy, quan hệ mật thiết này tồn tại không lâu. Đến cuối những năm 50 bắt đầu xuất hiện những rạn nứt và mâu thuẫn trong lĩnh vực tư tưởng – chính trị và kinh tế. Sự bất đồng về tư tưởng và những quan điểm khác nhau về tình hình quốc tế cuối cùng dẫn đến sự căng thẳng trong quan hệ Xô-Trung và sự bất hợp tác giữa hai Đảng Cộng sản Liên Xô và Trung Quốc⁸. Năm 1969 xảy ra nhiều cuộc xung đột dữ dội trên biên giới Xô-Trung, trong đó lớn nhất là sự kiện trên đảo Đamanxki. Quan hệ Trung-Xô trở nên hết sức căng thẳng. Kết thúc giai đoạn “hữu nghị vĩ đại” giữa Liên Xô và Trung Quốc. Trung Quốc từ đó tuột khỏi ảnh hưởng của Liên Xô.

Sự căng thẳng trong quan hệ với Trung Quốc buộc Liên Xô phải đi tìm những điểm tựa mới cho việc thực hiện chiến lược đối ngoại ở Đông Á. Trung tâm “cách mạng”

⁵ Chi tiết xem: Бажанов Е. П. СССР и Азиатско-тихоокеанский регион. С. 33-34; Плешаков К. Гео-идеологическая парадигма. С. 55, 70, 75-76; Васильев Л. С. История Востока. Т. 2. С. 446-447 и др.

⁶ Chi tiết về điều này xem: Бажанов Е. П. СССР и Азиатско-тихоокеанский регион. С. 34; Международный ежегодник. 1988. С. 95; Соколинский В., Сонинтамиир Н. Перестройка в соседней стране: опыт, проблемы, перспективы // Азия и Африка сегодня. 2000. № 12. С. 10-12 и др.

⁷ См.: Казанцев Ю. И. *Международные отношения и внешняя политика России*. М.: 2002. С. 201; Ли Цзинцзе. *Китайско-российские отношения и американский фактор // Азия и Африка сегодня*. 2002. № 3. С. 46-47; Плешаков К. Гео-идеологическая парадигма. С. 59-63;

⁸ Об этом пишут: Бажанов Е. П. *Китай и внешний мир*. М., 1990. С. 34-35; Горбачёв М. С. Жизнь и реформы. Кн. 2. С. 430; Ли Цзинцзе. *Китайско-российские отношения и американский фактор // Азия и Африка сегодня*. 2002. № 3. С. 47; Никищенко С.А. <[http://www.wukelan.kiev.ua/level_3/magazine/4/stat...>; Плешаков К. Гео-идеологическая парадигма. С. 65-69; Хазанов А. М. *Китайско-советские отношения и "холодная война" // Восток*. 1998. № 3. С. 152-154 и др.](http://www.wukelan.kiev.ua/level_3/magazine/4/stat...)

trong chính sách đối ngoại của Liên Xô ở châu Á chuyển từ Trung Quốc sang các nước Đông Dương – nơi hội tụ đầy đủ những tiền đề quan trọng trong thời kỳ hậu chiến⁹.

Quan hệ Xô-Trung đặc biệt căng thẳng hơn sau khi quân đội Việt Nam tiến vào Campuchia năm 1978. Liên Xô ủng hộ Việt Nam trong việc gây ảnh hưởng ở khu vực Đông Dương, có nghĩa là đối đầu với Trung Quốc trong khu vực này¹⁰. Trong khi đó, ở Đông Nam Á tồn tại một nhóm nước kiên quyết chống lại chính sách can thiệp về quân sự của Việt Nam vào Campuchia. Hơn nữa, sự có mặt của quân đội Liên Xô tại vịnh Cam Ranh cũng gây nên sự bất bình cho cả Mỹ và Trung Quốc, cũng như các nước ASEAN. Kết quả là vào đầu những năm 80 đã hình thành một liên minh bao gồm Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, các quốc gia ASEAN chống lại sự hiện diện của quân đội Việt Nam (được sự hậu thuẫn của Liên Xô) ở Campuchia.

Ngày 3-4-1979, chính phủ Trung Quốc từ chối gia hạn Hiệp ước Đồng minh và Hữu

ngợi Trung-Xô. Sau khi Liên Xô đưa quân vào Afganixtan tháng 12-1979, Bộ Ngoại giao Trung Quốc tuyên bố: “*Sự xâm lược của của quân đội Xô viết ở Afganixtan đe dọa hòa bình trên toàn thế giới, đồng thời đe dọa trực tiếp an ninh của Trung Quốc, tạo ra rào cản mới trong việc bình thường hóa quan hệ giữa hai nước. Trong bối cảnh ấy, việc tiếp tục các cuộc đối thoại Trung-Xô là điều vô nghĩa*”¹¹.

Những dấu hiệu tích cực đầu tiên trong quan hệ Xô-Trung chỉ xuất hiện vào mùa xuân năm 1982, sau khi Tổng Bí thư L. I. Brêgionhép công nhận tại Tasken, rằng Trung Quốc là nước XHCN và tuyên bố rằng, Liên Xô không theo đuổi mục đích xâm lược, không có tranh chấp gì về lãnh thổ với Trung Quốc. Quan điểm của Trung Quốc được trình bày cụ thể tại Đại hội Đảng lần thứ XII (tháng 11 năm 1982), trong Điều lệ Mới của Đảng Cộng sản Trung Quốc, sau đó được chính thức công bố trong Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (thông qua ngày 4-12-1982). Thay đổi căn bản trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc với Liên Xô được thể hiện chủ yếu ở những điểm sau:

⁹ Подробно см.: Gaiduk I. *Liên bang Xô viết và chiến tranh Việt Nam*. Hà Nội. Tr. 64-69; Казанцев Ю. И. *Международные отношения и внешняя политика России*. С. 202; Плешаков К. *Гео-идеологическая парадигма*. С. 80-81, 84-85; Потапов А. *Старый друг – надежный друг // Азия и Африка сегодня*. 2002. № 7. С. 34 и др.

¹⁰ См.: Иоанесян С. И. *Актуальные проблемы Восточного Индокитая // Восток*. 1999. № 5. С. 168; Nhan Dan. 13. 06. 1988; Плешаков К. *Гео-идеологическая парадигма*. С. 84; Чаплин Б. Н. *Вьетнам: апрель 1975 года // Вопросы истории*. 2000. № 4/5. С. 83.

¹¹ См.: Иоанесян С. И. *Актуальные проблемы Восточного Индокитая // Восток*. 1999. № 5. С. 168; Nhan Dan. 13. 06. 1988; Плешаков К. *Гео-идеологическая парадигма*. С. 84; Чаплин Б. Н. *Вьетнам: апрель 1975 года // Вопросы истории*. 2000. № 4/5. С. 83.

1) Loại bỏ luận điểm cho rằng “nguồn gốc nguy hiểm cơ bản của cuộc chiến tranh thế giới mới là Liên Xô”;

2) Loại bỏ sự cần thiết thành lập “mặt trận quốc tế thống nhất” (bao gồm cả Mỹ) nhằm chống lại “chủ nghĩa bá quyền Xô viết”¹².

Sự kiện M. X. Gorbachốp được bầu làm Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đã tạo ra những phản ứng tích cực từ phía Trung Quốc. Lần đầu tiên sau nhiều năm gián đoạn, Trung Quốc chính thức gọi Liên Xô là “Nhà nước XHCN”. Đi theo con đường hiện đại hóa, Ban Lãnh đạo mới của Trung Quốc nhận thức được sự cần thiết phải dập tắt cuộc đối đầu dai dẳng và nguy hiểm giữa Matxcova và Bắc Kinh. Bước đột phá trong quan hệ Xô-Trung trước hết gắn liền với công cuộc cải tổ ở Liên Xô.

3. Quan hệ Liên Xô - Bắc Triều Tiên

Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, Triều Tiên và các nước Đông Dương, giống như Trung Quốc, nằm trong khu vực chiến sự. Triều Tiên ngay lập tức trở thành vật hy sinh của sự đối đầu Xô-Mỹ. Các quốc gia thắng trận, sau khi giải phóng bán đảo Triều Tiên khỏi ách xâm lược Nhật Bản, đã thỏa thuận thành lập ở đó một Nhà nước độc lập và tự chủ¹³. Nhưng sau đó, trên bán đảo Triều Tiên

đã xuất hiện hai nhà nước: Ở phần phía Nam tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Triều Tiên thân Mỹ, tại khu vực phía Bắc nước CHDCND Triều Tiên đồng minh của Liên Xô.

Sau khi Triều Tiên bị chia cắt không lâu đã diễn ra những hoạt động nhằm thống nhất bán đảo bằng vũ lực. Những cuộc xung đột vũ trang xảy ra liên tục trên vĩ tuyến 38¹⁴ đã biến thành cuộc chiến tranh ác liệt (1950-1953). Hai Nhà nước của cùng một dân tộc chiến đấu chống lại nhau. Thực chất, cuộc chiến tranh Triều Tiên là cuộc chiến tranh không tuyên bố giữa Liên Xô và Mỹ (dưới chiêu bài Liên hợp quốc¹⁵), kéo theo sự tham chiến của hàng chục quốc gia, trong đó có Trung Quốc và Nhật Bản. Cuộc chiến tranh Triều Tiên dẫn đến sự thay đổi quan trọng về địa - chính trị: quân đội Mỹ chiếm đóng lâu dài khu vực phía Nam của bán đảo.

и новейшая история. 2001. № 6. С. 32-33; Казанцев Ю. И. *Международные отношения и внешняя политика России (XX в.)*. С. 257-258; Ковалев А. В. *Политика США и Японии на Корейском полуострове*. М., 1990. С. 19-21; Сергеев П. *Июньские иды к Северу и Югу от 38 параллели // Азия и Африка сегодня*. 2000. № 10. С. 20-21 и др.

¹⁴ Đây là giới tuyến giữa hai vùng kiểm soát của Mỹ và Liên Xô sau khi tiếp nhận sự đầu hàng của quân đội Nhật Bản, được thành lập theo sáng kiến của Mỹ tháng 8-1945. Nó trở thành biên giới giữa Cộng hòa Triều Tiên (thành lập tháng 8-1945) và CHDCND Triều Tiên (thành lập tháng 9-1948).

¹⁵ Ngày 7-7-1950, Hội đồng Bảo an hợp (Đoàn đại biểu Liên Xô tẩy chay, không tham dự từ mùa xuân năm 1950 vì đòi thay đại diện của Trung Quốc vào ghế của Đài Loan ở cơ quan này) thông qua nghị quyết cho phép các đơn vị quân đội Mỹ được mang tên quân đội Liên hợp quốc, sử dụng cờ của Liên hợp quốc.

¹² Правда. 1982. 12 сентября.

¹³ См.: Воронцов А. В. *Политика США на Корейском полуострове в 90-е годы XX в. // Новая*

Hậu quả của cuộc chiến tranh này thật khôn lường, tổn thất về người và vật chất ở cả phía Bắc và phía Nam lớn đến mức buộc cả hai Nhà nước Triều Tiên phải phụ thuộc gần như hoàn toàn vào những đồng minh hùng mạnh của mình¹⁶.

Quan hệ Liên Xô - Bắc Triều Tiên từ những năm 50 của thế kỷ XX ngày càng trở nên mật thiết hơn. Liên Xô tích cực ủng hộ quan điểm của Bắc Triều Tiên trong việc bình ổn cuộc xung đột trên bán đảo. Sự giúp đỡ về kinh tế, quân sự của Liên Xô cho Bắc Triều Tiên được tăng mạnh sau năm 1961 sau khi Liên Xô và Bắc Triều Tiên ký kết *Hiệp ước hữu nghị, hợp tác và tương trợ lẫn nhau*. Hiệp ước này được ký kết nhằm đối phó với Nam Triều Tiên và Mỹ. Theo Hiệp ước này, Liên Xô có nghĩa vụ giúp đỡ Bắc Triều Tiên trong trường hợp Bắc Triều Tiên bị nước thứ ba tấn công và đất nước xảy ra chiến tranh. Liên Xô và Bắc Triều Tiên thường xuyên gia hạn Hiệp ước¹⁷.

Theo tiềm năng riêng, theo vị trí địa lý và hoàn cảnh lịch sử sau chiến tranh, Bắc Triều Tiên chiếm vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của Liên Xô ở vùng Viễn Đông. Vì vậy, Liên Xô "*hầu như đáp*

ứng mọi yêu cầu của Bình Nhưỡng về vũ khí và viện trợ kinh tế"¹⁸...

4. Quan hệ Liên Xô – Việt Nam

Muộn hơn Triều Tiên, Đông Dương trở thành khu vực cạnh tranh gay gắt của các thế lực đối đầu nhằm tranh giành ảnh hưởng. Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, Liên Xô tích cực ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Đông Dương, xuất phát từ quan điểm giai cấp, coi bán đảo này là bàn đạp lý tưởng cho việc phổ biến, truyền bá tư tưởng XHCN sang các quốc gia khác thuộc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Những cường quốc mạnh nhất đã bị cuốn hút vào cuộc tranh giành ảnh hưởng tại Việt Nam - cũng có nghĩa là ở trên cả Đông Dương. Đối với Liên Xô, giành được Việt Nam tức là chiếm được tiền đồn địa chính trị quan trọng ở Đông Nam Á. Mục tiêu của Trung Quốc cũng tương tự như vậy. Vì thế Đông Dương trở thành nơi tâm điểm hội tụ quyền lợi của cả 3 cường quốc: Liên Xô, Trung Quốc và Mỹ¹⁹. Chế độ miền Nam Việt Nam nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của Mỹ về vật chất cùng đội quân hùng hậu gồm hơn nửa triệu người. Còn miền Bắc Việt Nam - Liên Xô và Trung Quốc cùng các nước XHCN khác.

¹⁶ Подробно о потерях сторон в корейской войне см.: Орлов А. С., Гаврилов В. А. Тайны Корейской войны. М., 2003. С. 261; История Кореи. Т. II. М., 1974. С. 249 и др.

¹⁷ См.: Ванин Ю. В. СССР и Корея. М., 1988. С. 296; История международных отношений и внешней политики СССР. Т. 3. С. 223-224; Современные международные отношения. С. 343.

¹⁸ Горбачёв М. С. Жизнь и реформы. Кн. 2. С. 468-469.

¹⁹ См.: Бажанов Е. П. Китай и внешний мир. С. 73-80; Плешаков К. Гео-идеологическая парадигма. С. 81 и др.

Sau khi chiến tranh Việt Nam xảy ra, Liên Xô trở thành nguồn cung cấp chủ yếu viện trợ kinh tế và quân sự cho các lực lượng yêu nước ở Việt Nam. Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô đã giúp đỡ một cách tích cực và có hiệu quả cho Việt Nam trong cuộc chiến tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn (1964-1975). Theo thống kê của một tác giả người Nga, từ năm 1966 đến năm 1972, trung bình hàng năm Liên Xô viện trợ cho Việt Nam khoảng 700-800 triệu USD, 70% vũ khí các loại, một số lượng lớn xăng dầu, thuốc men, lương thực và nhiều hàng hóa khác²⁰.

Trong những năm chiến tranh, Liên Xô cung cấp cho Việt Nam toàn bộ hệ thống phòng không, không quân và pháo binh. Việt Nam còn nhận được một lượng lớn tàu chiến, xe tăng và nhiều vũ khí hiện đại khác. Kết quả là trong một thời gian dài, Việt Nam trở thành một trong những đối tác quân sự chủ yếu của nền quân sự - công nghiệp của Liên Xô. Hàng ngàn sĩ quan Việt Nam đã được đào tạo trong các trường, học viện quân sự của Liên Xô, trong đó riêng lực lượng hải quân là hơn 2.000 người²¹. Đến cuối những năm 70, đã có 2.600 người Việt Nam được

đào tạo tại các học viện quân sự của Liên Xô. Hàng trăm cố vấn, chuyên gia quân sự Liên Xô đã từng có mặt tại Việt Nam. Tổng số cố vấn, chuyên gia quân sự Liên Xô sang giúp Việt Nam trong cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước là 22.000 người²².

Nhờ sự giúp đỡ nhiệt tình của Liên Xô và các nước XHCN khác, năm 1975 Việt Nam đã giành được thắng lợi quan trọng - giải phóng hoàn toàn miền Nam. Thất bại của Mỹ trong chiến tranh ở Đông Dương, Việt Nam thống nhất và việc các thế lực mới lên nắm quyền ở Lào và Campuchia đặt ra trước Liên Xô một nhiệm vụ mới - bảo đảm ngày càng nhiều viện trợ vật chất và ủng hộ về chính trị cho các quốc gia Đông Dương²³.

Sau khi tuyên bố thành lập nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 1976, quan hệ về mọi mặt của Liên Xô và Việt Nam được nâng lên tầm cao mới về chất. Ngày 3-11-1978, Liên Xô và Việt Nam ký kết *Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác*. Ngày 2-5-1979, Chính phủ Việt Nam và Liên Xô ký Hiệp định về việc Việt Nam cho Liên Xô thuê hai căn cứ quân sự - hải quân ở Cam Ranh và không quân ở Đà Nẵng trong thời hạn 25 năm. Từ những căn cứ này có thể kiểm soát phần phía

²⁰ Gaiduc I. *Liên bang Xô viết và chiến tranh Việt Nam*. Hà Nội, 1998. Tr. 35-38, 64-69, 125-128, 130-133, 145-148; *Советский Союз – Вьетнам: 30 лет отношений (1950-1980)*. Документы и материалы. М., 1982. С. 120-122, 156, 186-187, 212-213, 262-266, 325-326, 351-354.

²¹ Gaiduc I. *Liên bang Xô viết và chiến tranh Việt Nam*. Tr. 16-17, 26. 34-35; Козлов В. *Красная звезда*. 2002. 25 мая. <redstar.ru>.

²² См. сайт: <http://www.rspp.org/mcenter/vietnam/vietnam.htm>

²³ См.: Белоконов Ю. *СССР и Индокитайские государства: перспективы делового сотрудничества // МЭИМО*. 1991. № 5. С. 130. Gaiduc I. *Liên bang Xô viết và chiến tranh Việt Nam*. Tr. 16-17, 26, 76-77. *Советский Союз – Вьетнам: 30 лет отношений (1950-1980)*. С. 173-174, 252-254, 328, 343.

nam của Thái Bình Dương và toàn bộ Ấn Độ Dương. Sự có mặt của quân đội Liên Xô ở hai căn cứ quân sự này hầu như cân bằng với sự có mặt của quân đội Mỹ ở Philippin.

Tại Cam Ranh, quân đội Liên Xô có khoảng 20-30 tàu chiến, 1 hàng không mẫu hạm và một số tàu ngầm với khoảng 7.000 thủy thủ. Sau này, Liên Xô và Việt Nam đã ký văn bản về xây dựng một số công trình không hoàn lại cho phía Việt Nam. Kết quả là Cam Ranh trở thành căn cứ quân sự lớn nhất (so với những căn cứ quân sự cùng loại của Mỹ) của Liên Xô ở nước ngoài.

Sau khi miền Nam Việt Nam hoàn toàn giải phóng, quân đội của Pôn Pốt ở Campuchia liên tục gây ra các cuộc xung đột vũ trang ở biên giới Tây Nam của Việt Nam. Chúng thường xuyên cho quân quấy rối dọc theo 1.100 km trên đường biên giới Việt Nam - Campuchia, gây nhiều thiệt hại và tổn thất về người và của cho các tỉnh Tây Nam bộ của Việt Nam. Năm 1978, quân đội Việt Nam tiến vào Campuchia. Với sự hậu thuẫn của quân đội Việt Nam, các lực lượng yêu nước Campuchia đã lật đổ chế độ diệt chủng của Pôn Pốt, thành lập Nhà nước CHND Campuchia.

Liên Xô, tuy không mong đợi kết cục như trên, ngay lập tức ủng hộ Việt Nam về chính trị và viện trợ vũ khí. Trung Quốc, các quốc gia ASEAN và nhiều nước khác trên thế giới cương quyết phản đối và lên án việc Việt Nam đưa quân vào Campuchia. Sự kiện

ở Campuchia làm cho mâu thuẫn giữa Liên Xô và Việt Nam với đa số các quốc gia ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương ngày càng thêm sâu sắc²⁴. Các lực lượng vũ trang của phe đối lập vẫn nằm trong các trại tị nạn của người Campuchia trên lãnh thổ Thái Lan được cung cấp vũ khí từ Mỹ và Trung Quốc. Cuộc xung đột khu vực liên quan đến vấn đề Campuchia trở thành nguy cơ thực tế đe dọa đến sự ổn định và an ninh của toàn thế giới²⁵.

Nhà cầm quyền Trung Quốc ngay lập tức quyết định “dạy cho Việt Nam một bài học” vì tội lật đổ thù lĩnh thân Trung Quốc - Pôn Pốt ở Campuchia. Ngày 17-2-1979, 11 quân đoàn Trung Quốc và một số trung đoàn với khoảng 600.000 người, được sự trợ giúp của 600 xe tăng, 700 máy bay tiến vào lãnh thổ Việt Nam ở biên giới phía Bắc. Thiệt hại chung do cuộc tấn công của quân đội Trung Quốc gây ra vào khoảng 1 tỷ USD²⁶.

²⁴ См.: Бажанов Е. П. СССР и Азиатско-тихоокеанский регион. М., С.35; Правда. 1987. 18. октября; Исаев М. П., Чернышев А. С. История советско-вьетнамских отношений: 1917-1985. М., 1986. С.166; Исаев М. П. Внешняя политика стран Индокитая. М., 1989. С. 128-129, 167-168; Сулицкая Т. И. Страны АСЕАН и международные отношения в Юго-восточной Азии. С. 104-106; и др.

²⁵ Подробно см.: Белоконь Ю. СССР и Индокитайские государства: перспективы делового сотрудничества // МЭИМО. 1991. № 5. С. 136; Буржуазные политологи о внешней политике СССР. Под ред. О. Г. Тарасова. М.: 1988. С. 101-102; Сулицкая Т. И. Страны АСЕАН и международные отношения в Юго-восточной Азии. С. 104-106 и др.

²⁶ Новакова О. В., Цветов П. Ю. История Вьетнама. Часть 2. С.259. М.: ИВИ РАН. 2002. С.259

Cuộc tấn công của quân đội Trung Quốc vào lãnh thổ Việt Nam bị Liên Xô kịch liệt lên án. Trong Tuyên bố của Chính phủ Liên Xô ngày 18-2-1979, Liên Xô đòi Trung Quốc phải rút ngay quân đội ra khỏi lãnh thổ Việt Nam và nhấn mạnh rằng: *Liên Xô sẽ thực hiện những cam kết của mình theo Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác đã ký kết giữa Liên Xô và Việt Nam*²⁷.

Phiên họp bất thường của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô đã quyết định cử đại diện đặc biệt đến Bắc Kinh cùng với tối hậu thư của Liên Xô. Trong khi quân đội Trung Quốc giao tranh với các lực lượng dân quân tự vệ các tỉnh biên giới phía Bắc, một số đơn vị quân đội Liên Xô vùng Zabaikal đã tổ chức diễn tập "tấn công tam ly" trên biên giới Xô-Trung, còn các tàu chiến của Hạm đội Thái Bình Dương thì chuẩn bị tiến về Biển Vàng và Biển Nam Trung Quốc. Bắc Kinh liền lập tức ra lệnh rút quân khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Cùng với việc Liên Xô coi trọng vị trí chiến lược của Việt Nam cũng như tích cực

ủng hộ các chế độ cộng sản ở các quốc gia Đông Dương, vấn đề Campuchia càng trở nên nghiêm trọng. Trong hàng thập kỷ liền, Liên Xô ủng hộ vô điều kiện sự có mặt của quân đội Việt Nam ở Campuchia, còn đa số các nước trên thế giới đòi Việt Nam rút quân ra khỏi Campuchia. Từ đó, có thể thấy rằng việc giải quyết vấn đề Campuchia phần nhiều ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Liên Xô ở Đông Á, đến mối quan hệ của Liên Xô đối với Trung Quốc cũng như với các quốc gia ASEAN²⁹.

Vào những năm 80 của thế kỷ XX, trong con mắt của các quốc gia Đông Nam Á, Việt Nam là một mối đe dọa hoàn toàn nguy hiểm và thực tế. Thứ nhất, đất nước này có tiềm lực quân sự rất lớn (quân số của lực lượng vũ trang đứng thứ tư trên thế giới, sau Trung Quốc, Liên Xô và Mỹ); Thứ hai, việc Việt Nam đưa quân vào Campuchia tạo ra mối lo âu thực sự cho các quốc gia ASEAN. Về phần mình, đứng trên quan điểm giai cấp, Hà Nội cũng coi các nước ASEAN là kẻ thù vì nhóm nước này đã ủng hộ cuộc can thiệp vũ trang của Mỹ chống

²⁷ См. подробно: Исаев М. П., Чернышев А. С. *Дипломатия Советско-вьетнамских отношений: 1917-1985*. С.182; *Советский Союз. - Вьетнам: 30 лет отношений (1950-1980)*. С. 524, 525, 526-527; 529; 530-532.

²⁸ См.: Бажанов Е. П. *Китай и внешний мир*. С. 84-85; http://www.itogi.ru/paper2001.nsf/Article/Itogi_2001_06_18_13_3158.html

²⁹ Об этом пишут: Бажанов Е. П. *Китай и внешний мир*. М., 1990. С. 311-312; Бушинский Л. *Советская внешняя политика и Юго-восточная Азия*. С. 602; Гребеншиков Э. *Китай и АСЕАН: уходя от стереотипов прошлого* // МЭИМО. 1991. № 9. С. 132-133; Сулицкая Т. И. *Страны АСЕАН и международные отношения в Юго-восточной Азии*. С. 61-62; 98-101 и др.

Việt Nam, thậm chí một số nước thân Mỹ (Thái Lan, Philippin) còn trực tiếp tham gia vào cuộc chiến tranh này chống lại nhân dân Việt Nam. Ngoài ra, ASEAN cũng là người khởi xướng phong trào quốc tế chống sự can thiệp của Việt Nam vào Campuchia³⁰.

Việt Nam và Campuchia hầu như bị cô lập trong cộng đồng quốc tế. Liên Xô và các nước XHCN hết lòng ủng hộ hai nước này. Các quốc gia ASEAN, Mỹ, các nước Tây Âu thì coi hành động của Việt Nam ở Campuchia là xâm lược và đấu tranh nhằm giải quyết vấn đề Campuchia trên cơ sở rút toàn bộ quân đội nước ngoài và tiến hành tổng tuyển cử tự do. Vì vấn đề Campuchia mà mâu thuẫn giữa Liên Xô và Trung Quốc bị trầm trọng thêm. Như vậy, Trung Quốc đã xa rời “đại gia đình” XHCN. Vị trí của Trung Quốc được thay thế bằng các quốc gia Đông Dương, trước hết là Việt Nam.

Nhìn chung, đến năm 1985, ở Đông Á tình hình biến chuyển không thuận lợi cho Liên Xô: Trung Quốc, cường quốc lớn nhất trong khu vực, đã hơn hai thập niên chống lại ảnh hưởng của Liên Xô, nhiều khi trở thành đối đầu nhau. Vào những năm 80, xuất hiện những dấu hiệu tốt lành trong quan hệ giữa

hai nước. Song, những điều kiện mà phía Trung Quốc đưa ra cho việc bình thường hóa quan hệ Trung-Xô là phải thực hiện “3 điều cản trở”: 1) Rút quân đội Liên Xô khỏi Afganixtan; 2) Rút bộ đội biên phòng Liên Xô khỏi khu vực biên giới Xô-Trung; 3) Giải quyết vấn đề Campuchia bằng cách rút quân đội Việt Nam khỏi nước này.

Những đồng minh khác của Liên Xô trong khu vực như Mông Cổ, CHDCND Triều Tiên và Cộng hòa XHCN Việt Nam về chính trị luôn luôn ủng hộ Liên Xô. Nhưng tiềm lực quân sự và kinh tế của họ bị hạn chế và vì thế, quan hệ của Liên Xô với các nước này đã ngốn đi của Liên Xô một lượng lớn vật chất và tiền của. Các vấn đề đối ngoại, trong đó có việc Liên Xô phải tiêu tốn một lượng khổng lồ vật chất và tiền bạc để viện trợ không hoàn lại cho các nước đồng minh, cũng như những chi phí quân sự tốn kém đã buộc Liên Xô phải có những thay đổi căn bản trong chính sách đối ngoại của mình. Vì vậy, sau khi lên nắm quyền vào năm 1985, ban lãnh đạo mới của Liên Xô, đứng đầu là M. X. Gorbachốp, đã đề ra nhiệm vụ: Đạt được sự thay đổi mang tính bước ngoặt, chuyển từ Chiến tranh Lạnh, đối đầu sang hợp tác và đối thoại./.

³⁰ См. также: Сулицкая Т. И. Страны АСЕАН и международные отношения в Юго-восточной Азии. С. 104-115.